

BÁO CÁO**Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2020**

Trên cơ sở báo cáo của 21/21 bộ, ngành, 63/63 Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và qua theo dõi công tác thi hành pháp luật (THPL) về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC), căn cứ quy định tại Điều 17 Luật XLVPHC năm 2012, Bộ Tư pháp báo cáo công tác này trong năm 2020 (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020) như sau:

Phần thứ nhất**TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THPL VỀ XLVPHC****I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XLVPHC VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT****1. Tại các bộ, ngành**

Năm 2020, một số bộ, ngành đã xây dựng kế hoạch riêng về quản lý, theo dõi THPL về XLVPHC. Ngoài ra, các bộ, ngành cũng thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong ngành, lĩnh vực của mình quản lý để thực thi các quy định của Luật XLVPHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác THPL về XLVPHC. Đặc biệt, trong năm 2020, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, các bộ, cơ quan ngang bộ đã thường xuyên có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tăng cường kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm liên quan đến dịch bệnh Covid-19.

Riêng Tòa án nhân dân tối cao đã có Chỉ thị số 01/2020/CT-CA ngày 09/01/2020 về việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2020 của các Tòa án, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu các Tòa án nhân dân phần đầu đạt từ 99% trở lên đối với các đề nghị xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án¹.

Đối với Bộ Tư pháp, ngày 05/02/2020, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 206/QĐ-BTP phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2020 của Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật (Cục

¹ Theo Công văn số 04/TANDTC-TH ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

QLXLVPHC&TDTHPL), trong đó trực tiếp có nội dung các hoạt động về quản lý công tác THPL về XLVPHC.

2. Tại các địa phương

Năm 2020, hầu hết UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành kế hoạch triển khai và tăng cường thực hiện pháp luật về XLVPHC trên địa bàn, trong đó, UBND cấp tỉnh tại các địa phương đã giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định pháp luật thực hiện các công việc cụ thể liên quan đến XLVPHC trong các lĩnh vực thuộc phạm vi địa bàn, lĩnh vực quản lý. Ngoài ra, trong năm 2020, nhiều địa phương cũng đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thi hành Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung của Nghị định.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

1. Tại các bộ, cơ quan ngang Bộ

Tính đến thời điểm hiện nay, tổng số văn bản được Chính phủ ban hành để quy định chi tiết Luật XLVPHC là 130 nghị định, bao gồm cả các nghị định thay thế và sửa đổi, bổ sung (chi tiết tại **Phụ lục IV** kèm theo Báo cáo này).

Trong tổng số 130 nghị định có 87 nghị định còn hiệu lực; số nghị định còn lại (43 nghị định) đã hết hiệu lực thi hành.

Trong tổng số 87 nghị định còn hiệu lực thi hành gồm có 08 nghị định quy định về các vấn đề chung; 05 nghị định quy định về các biện pháp xử lý hành chính; số nghị định còn lại (74 nghị định) quy định về XPVPHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Các bộ, cơ quan ngang bộ cũng đang xây dựng và đã ban hành rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính².

Trong năm 2020, Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 quy định kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đã được Chính phủ ban hành. Đây là văn bản quy phạm pháp luật rất quan trọng, đánh dấu một bước tiến lớn trong công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tạo cơ sở pháp lý cụ thể, rõ ràng, minh bạch cho công tác kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà hiện nay hầu hết các bộ, ngành và địa phương đang lúng túng do gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

² Ví dụ: Bộ Quốc phòng (02 thông tư); Bộ Công an (22 thông tư); Bộ Công Thương (06 thông tư); Bộ Tài chính (02 thông tư);...

Đặc biệt, ngày 13/11/2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 đã được Quốc hội Khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Ngay sau khi Luật được ban hành, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành³.

Về việc xây dựng, trình phê duyệt và triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC⁴: Năm 2020, Bộ Tư pháp đã xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Trong năm 2021, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo quy định của pháp luật để khẩn trương ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia vào thực tiễn.

2. Tại các địa phương

Một số địa phương cũng đã chủ động tổng hợp, rà soát và có văn bản gửi các bộ, ngành có liên quan đề trao đổi về những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thi hành Luật XLVPHC, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật⁵, tham gia ý kiến góp phần xây dựng, hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC. Trong năm 2020, hầu hết các tỉnh, thành phố đều báo cáo không thực hiện ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính mà chỉ tập trung vào việc tham gia góp ý kiến các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan⁶.

³ Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁴ Theo Quyết định số 1473/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai và danh mục nghị định quy định chi tiết thi hành Luật XLVPHC.

Qua tổng hợp báo cáo của các địa phương, Bộ Tư pháp thấy rằng đã có UBND tỉnh Sơn La ban hành Quyết định số 219/2020/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu XLVPHC trên địa bàn tỉnh Sơn La và Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về XLVPHC trên địa bàn tỉnh Sơn La. Đến nay, Sở Tư pháp tỉnh Sơn La đã phối hợp với tổ chức có liên quan mở các lớp tập huấn, hướng dẫn sử dụng sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

⁵ Điển hình: TP. Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Nam Định, Cần Thơ,...

⁶ Chỉ có một số địa phương thực hiện việc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật như:

- Tỉnh Đắk Lắk: Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Tỉnh Bắc Ninh: Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng để thực hiện chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Tỉnh Ninh Bình: Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với từng loại vi phạm quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP;

- Tỉnh Lạng Sơn: Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

III. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA VIỆC THPL VỀ XLVPHC

1. Tại các bộ, cơ quan ngang Bộ

Trong năm 2020, phần lớn các bộ, ngành đều xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra, trong đó lồng ghép hoạt động kiểm tra, thanh tra để xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC) đối với lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình. Bên cạnh đó, do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, nhiều bộ, ngành đã phải ban hành nhiều văn bản điều chỉnh hoặc tạm dừng hoạt động thanh tra, kiểm tra liên quan đến xử lý vi phạm hành chính⁷.

Riêng đối với công tác kiểm tra tình hình THPL về XLVPHC, nhiều bộ đã thực hiện việc kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc bộ có thẩm quyền XPVPHC để kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý nhằm khắc phục những hạn chế trong công tác XPVPHC, góp phần xây dựng, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả THPL về XLVPHC.

Về phía Bộ Tư pháp, theo Quyết định số 1282/QĐ-BTP ngày 28/5/2020 và Quyết định số 1569/QĐ-BTP ngày 13/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, thành phố Hải Phòng và tỉnh Bắc Kạn, Bộ Tư pháp đã tổ chức 05 Đoàn Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (ngày 19/6/2020 tại tỉnh Bắc Kạn, ngày 25-26/6/2020 tại thành phố Hải Phòng, ngày 07-08/7/2020 tại Bộ Giao thông vận tải, ngày 16-17/7/2020 tại Bộ Khoa học và Công nghệ và ngày 13-14/10/2020 tại Bộ Công Thương).

2. Tại các địa phương

Năm 2020, sau khi Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 quy định kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được Chính phủ ban hành và có hiệu lực, UBND các cấp cùng các sở, ngành tại địa phương cũng đã chủ động hơn trong việc ban hành quyết định, kế hoạch, thành lập đoàn kiểm tra về công tác THPL về XLVPHC tại địa phương mình. Công tác kiểm tra cũng đã được triển khai tương đối đồng bộ hơn và từng bước đi vào nề nếp.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH THỰC THI, ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XPVPHC

1. Số vụ việc vi phạm và số đối tượng bị XPVPHC

⁷Ví dụ: Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã có Công văn số 1062/BHXH-TTKT ngày 31/3/2020 về việc tạm dừng thực hiện thanh tra, kiểm tra thường xuyên trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19; Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất theo thẩm quyền đối với trường hợp phát hiện các tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

- **Tổng số vụ việc vi phạm đã bị xử phạt: 4.827.160** vụ việc, giảm 998.348 vụ việc (khoảng 17,1%) so với cùng kỳ năm 2019.

- **Số vụ việc bị chuyển truy cứu xử lý trách nhiệm hình sự: 7.523** vụ việc (chiếm 0,15% số vụ việc bị XPVPHC).

- **Số vụ áp dụng biện pháp thay thế XLVPHC (nhắc nhở) đối với người chưa thành niên: 10.955** vụ (chiếm 0,23% tổng số số vụ việc bị XPVPHC).

- **Tổng số đối tượng bị xử phạt: 5.339.513** đối tượng, giảm 719.739 đối tượng (khoảng 11,9%) so với cùng kỳ năm 2019.

2. Kết quả thi hành quyết định XPVPHC

- **Tổng số quyết định XPVPHC đã ban hành: 5.843.466** quyết định.

- **Tổng số quyết định XPVPHC đã thi hành: 4.559.807** quyết định, chiếm khoảng 78% số quyết định xử phạt đã được ban hành.

- **Tổng số tiền phạt thu được: 10.553.888.194.993** đồng

- **Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu: 487.940.264.512** đồng.

- **Số quyết định XPVPHC bị cưỡng chế thi hành là: 6.079** quyết định, chiếm khoảng 0.1% tổng số quyết định xử phạt đã được ban hành.

- **Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền: 2.330** quyết định, chiếm khoảng 0.04% tổng số quyết định xử phạt đã được ban hành.

- **Số lượng quyết định bị khiếu nại, khởi kiện: 102** vụ (giảm 309 vụ so với năm 2019).

Kết quả công tác XPVPHC chi tiết được thể hiện tại **Phụ lục I** kèm theo Báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ÁP DỤNG CÁC BPXLHC VÀ CÁC BIỆN PHÁP THAY THẾ XLVPHC

1. Tổng số đối tượng bị đề nghị áp dụng các BPXLHC⁸: 64.272 đối tượng, tăng 26,1% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó:

- Số lượng đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (GDTXPTT): **35.062** đối tượng, chiếm khoảng 54,6% tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC;

⁸ Số liệu trên được tổng hợp trên cơ sở Báo cáo của 62 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (không có số liệu của tỉnh Bạc Liêu do không báo cáo cụ thể số liệu của từng biện pháp).

Theo Công văn số 313/BCA-V03 ngày 01/02/2021 của Bộ Công an, trong năm 2020, Công an các đơn vị địa phương đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đối với **32.521** đối tượng (không bao gồm biện pháp đưa vào CSCNBB). Trong đó, tổng số **31.578** đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, **222** đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, **721** đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

- Số lượng đối tượng bị đề nghị áp dụng các BPXLHC do Tòa án nhân dân (TAND) cấp huyện quyết định⁹: **29.210** đối tượng, chiếm 45,4% tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC, trong đó:

+ Số lượng đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào TGD: **253** đối tượng;

+ Số lượng đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB: **578** đối tượng;

+ Số lượng đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB: **28.379** đối tượng.

2. Tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC¹⁰: 58.873 đối tượng, giảm khoảng 30,3% so với kỳ báo cáo năm 2019, trong đó:

- Số lượng đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã: **32.423** đối tượng, chiếm khoảng 55,1% số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC;

- Số lượng đối tượng bị áp dụng các BPXLHC do TAND cấp huyện quyết định là **26.450** đối tượng¹¹, chiếm khoảng 44,9% số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC, trong đó:

+ Số lượng đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào TGD: **232** đối tượng;

+ Số lượng đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB: **483** đối tượng; chiếm khoảng 1,5% số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC;

+ Số lượng đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB: **25.735** đối tượng; chiếm khoảng 47,8% số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC.

3. Tổng số người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp thay thế XLVPHC quản lý tại gia đình¹²: 306 đối tượng.

⁹ Số liệu trên được tổng hợp trên cơ sở Báo cáo của 62 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (không có số liệu của tỉnh Bạc Liêu do địa phương không báo cáo cụ thể số liệu của từng biện pháp).

Theo Công văn số 04/TANDTC-TH ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, trong năm 2020, các Tòa án nhân dân cấp huyện đã giải quyết **28.651** hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

¹⁰ Số liệu trên được tổng hợp trên cơ sở Báo cáo của 62 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (không có số liệu của tỉnh Bạc Liêu do địa phương không báo cáo cụ thể số liệu của từng biện pháp).

Theo Công văn số 313/BCA-V03 ngày 01/02/2021 của Bộ Công an, trong năm 2020, có tổng số **32.179** đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (không bao gồm biện pháp đưa vào CSCNBB). Trong đó, tổng số **30.993** đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, **212** đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, **974** đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

¹¹ Số liệu trên được tổng hợp trên cơ sở Báo cáo của 62 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (không có số liệu của tỉnh Bạc Liêu do địa phương không báo cáo cụ thể số liệu của từng biện pháp).

Theo Công văn số 04/TANDTC-TH ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, trong số **28.651** hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án: chuyển hồ sơ **76** trường hợp, đình chỉ **655** trường hợp, không áp dụng biện pháp xử lý hành chính **44** trường hợp, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với **27.248** trường hợp. Trong đó, có **220** trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, **555** trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, **27.201** trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Tình hình tổ chức thi hành các quyết định áp dụng các BPXLHC¹³

- Tình hình thi hành các quyết định áp dụng BPXLHC GDTXPTT như sau:

- + 25.568 đối tượng đang chấp hành quyết định GDTXPTT;
- + 572 đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định;
- + 08 đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định.

- Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các BPXLHC do TAND cấp huyện quyết định (đưa vào TGD, CSGDBB và CSCNBB):

- + 25.547 đối tượng đang chấp hành các quyết định;
- + 102 đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định;
- + 1.102 đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định;
- + 14 đối tượng được hoãn chấp hành quyết định;
- + 344 đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định.

Kết quả áp dụng các BPXLHC được tổng hợp từ các địa phương thể hiện cụ thể tại **Phụ lục II** kèm theo Báo cáo này.

Phần thứ ba

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THPL VỀ XLVPHC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Những khó khăn, vướng mắc trong các quy định pháp luật về XLVPHC được nêu cụ thể tại **Phụ lục III** kèm theo Báo cáo này.

¹² Biện pháp thay thế XLVPHC quản lý tại gia đình chỉ áp dụng đối với người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; không áp dụng đối với đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào TGD, đưa vào CSGDBB, đưa vào CSCNBB.

Theo Công văn số 313/BCA-V03 ngày 01/02/2021 của Bộ Công an, trong năm 2020, có 1.626 đối tượng là người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình (không bao gồm biện pháp thay thế biện pháp đưa vào CSCNBB).

¹³ Số liệu trên được tổng hợp trên cơ sở Báo cáo của 62 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (không có số liệu của tỉnh Bạc Liêu do địa phương không báo cáo cụ thể số liệu của từng biện pháp).

Theo Công văn số 04/TANDTC-TH ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, các Tòa án đã xem xét, giải quyết 10.610 trường hợp đề nghị hoãn, miễn chấp hành, giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; đã giải quyết 10.547 trường hợp (đạt 99,41%). Các Tòa án nhân dân cấp tỉnh thụ lý 967 trường hợp khiếu nại quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đã giải quyết 936 trường hợp (trong đó đình chỉ 54 trường hợp, quyết định giải quyết 882 trường hợp) còn lại 31 trường hợp đang tiếp tục xem xét, giải quyết. Trong số 882 hồ sơ có quyết định giải quyết, Tòa án ra quyết định giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp huyện là 688 trường hợp, sửa quyết định 111 trường hợp; hủy quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, trả hồ sơ cho Tòa án cấp huyện 02 trường hợp; hủy quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đình chỉ việc xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính 76 trường hợp; hủy quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, buộc chấp nhận biện pháp xử lý hành chính 05 trường hợp.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các điều kiện bảo đảm thi hành Luật chưa đầy đủ

1.1. Mặc dù văn bản hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác quản lý và THPL về XLVPHC đã được Bộ Tài chính ban hành¹⁴, tuy nhiên, một số nội dung chi và mức chi chưa được quy định cụ thể, rõ ràng khiến cho các cơ quan, đơn vị gặp lúng túng trong việc bố trí ngân sách thực hiện nhiệm vụ này. Các phương tiện kỹ thuật, công cụ hỗ trợ cho việc xác định hành vi vi phạm trong một số lĩnh vực như môi trường, giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm... chưa được trang bị đầy đủ, đặc biệt là ở cấp huyện, cấp xã nên các lực lượng xử phạt gặp khó khăn trong việc phát hiện và kịp thời xử lý các hành vi vi phạm hành chính.

Hiện nay, Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính vẫn chưa hoàn thành việc xây dựng và đi vào hoạt động nên việc cập nhật kịp thời thông tin, thống kê về tình hình vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp xử lý hành chính, thống kê, phân loại các lĩnh vực vi phạm hành chính, xác định tái phạm vi phạm hành chính để xử phạt cũng như xử lý hình sự gặp nhiều khó khăn.

1.2. Về tổ chức bộ máy, biên chế: Đối với các bộ, ngành, nhiệm vụ quản lý công tác THPL về XLVPHC chủ yếu được giao cho đơn vị phụ trách pháp chế, tuy nhiên các đơn vị này không bố trí được cán bộ chuyên trách trong khi khối lượng công việc phải thực hiện theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực này là khá lớn.

Thực hiện Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngành Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương*” và Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV¹⁵, hầu hết các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đều đã thành lập Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật (Phòng QLXLVPHC&TDTHPL). Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, trong bối cảnh thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, một số tỉnh, thành phố đã tiến hành sáp nhập Phòng

¹⁴ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

¹⁵ Thông tư số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

QLXLVPHC&TDT với các Phòng chuyên môn khác thuộc Sở Tư pháp¹⁶. Điều này dẫn đến tình trạng công tác tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ về quản lý xử lý vi phạm hành chính không được thống nhất, số lượng cán bộ làm công tác THPL về XLVPHC phải kiêm nhiệm thêm nhiều công việc khác, do vậy, không thể đảm đương hết khối lượng công việc rất lớn và khó khăn, phức tạp như hiện nay.

2. Về việc báo cáo, thống kê

Hiện nay, công tác báo cáo, thống kê về XLVPHC mặc dù đã được các bộ, ngành, địa phương ngày càng quan tâm, chú trọng nhưng nhiều địa phương, bộ, ngành chưa gửi báo cáo đúng thời hạn để Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ kịp thời tổng hợp, báo cáo Chính phủ; nội dung báo cáo của một số bộ, ngành, địa phương còn chung chung, chưa đảm bảo đúng đầy đủ yêu cầu, chất lượng; số liệu tổng hợp còn thiếu hoặc chưa chính xác, chưa thống nhất khiến cho việc tổng hợp Báo cáo chung chưa đạt được hiệu quả thực sự như mong đợi... Bên cạnh đó, hiện nay, việc thống kê số liệu còn được thực hiện chủ yếu theo phương thức thủ công, do đó, khó đảm bảo số liệu được đầy đủ, chi tiết, thống nhất như yêu cầu, việc tổng hợp số liệu cũng mất nhiều thời gian.

Hiện nay, liên quan đến thời hạn gửi báo cáo công tác THPL về XLVPHC (hiện nay, Thông tư số 16/2018/TT-BTP đang quy định viện dẫn đến Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước để bảo đảm phù hợp), qua thực tiễn triển khai cũng như phản ánh, kiến nghị về những vướng mắc, bất cập của các bộ, ngành, địa phương thì thời hạn gửi báo cáo tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP chưa đảm bảo tính khả thi trong bối cảnh hiện nay, khi mà việc thống kê số liệu chủ yếu được thực hiện bằng phương thức thủ công. Thời điểm lấy số liệu báo cáo theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP chưa thống nhất với Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) dẫn đến việc thống kê số liệu giữa các địa phương chưa thống nhất. Qua theo dõi, tổng hợp báo cáo năm 2020, phần lớn các địa phương lấy số liệu báo cáo theo quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (từ ngày 01/01 đến ngày 31/12), tuy nhiên, có một số địa phương¹⁷ thực hiện lấy số liệu theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP (15/12 của năm trước đến 15/12 của năm báo cáo).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả theo dõi, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thời gian vừa qua và ý kiến của nhiều bộ, ngành, địa

¹⁶ Theo Báo cáo năm 2018 của các tỉnh: Lai Châu, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Yên Bái, Bình Định...

¹⁷ Ví dụ: Bà Rịa - Vũng Tàu, Gia Lai, Bình Dương, Sóc Trăng,...

phương, Bộ Tư pháp đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo một số vấn đề cụ thể như sau:

1. Hoàn thiện thể chế pháp luật về XLVPHC

Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

- Trên cơ sở Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC, các bộ, ngành, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao để triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC cho ngành, lĩnh vực, địa bàn mình quản lý.

- Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương tiến hành rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành các nghị định về xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 126/QĐ-TTg (Danh mục kèm theo Kế hoạch) để bảo đảm các nghị định này có hiệu lực cùng với thời điểm có hiệu lực của Luật.

2. Đối với công tác tổ chức thi hành pháp luật về XLVPHC

Bộ Tư pháp đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương:

- Triển khai thực hiện tốt, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thật sự các quy định của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/2/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại các bộ, ngành, địa phương mình.

- Chú trọng đẩy mạnh công tác kiểm tra, tự kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của mình, bảo đảm việc áp dụng pháp luật về XLVPHC nghiêm minh, công bằng, khách quan, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức trong công tác THPL về XLVPHC; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác XLVPHC, cá nhân, tổ chức có liên quan.

- Khắc phục các hạn chế, bất cập, tập trung ưu tiên đầu tư kinh phí, nguồn nhân lực, trang thiết bị nhằm cải thiện một bước điều kiện bảo đảm cho công tác

THPL về XLVPHC (điều kiện về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, kinh phí thực hiện công tác XLVPHC).

Trên đây là Báo cáo của Bộ Tư pháp về công tác THPL về XLVPHC năm 2020, kính trình Thủ tướng Chính phủ./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình (để b/c);
- Bộ trưởng Lê Thành Long (để b/c);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để p/h);
- Tòa án Nhân dân tối cao (để p/h);
- Viện kiểm sát Nhân dân tối cao (để p/h);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**




Đặng Hoàng Oanh

